

Ung thư phổi

(越南譯文)肺癌

■ Giới thiệu sơ lược về bệnh

Ung thư phổi là nguyên nhân gây tử vong do ung thư phổ biến nhất trên toàn cầu và cũng là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu trong số 10 bệnh ung thư thường gặp nhất tại Đài Loan. Ung thư phổi được chia thành ung thư phổi tế bào nhỏ (chiếm 10-15%) và ung thư phổi không tế bào nhỏ (chiếm 85-90%, gồm ung thư biểu mô tuyến, ung thư biểu mô tế bào vảy, ung thư biểu mô tế bào lớn). Các yếu tố nguy hiểm gây bệnh bao gồm: hút thuốc lá, hút thuốc lá thụ động, độc tố môi trường (amiăng, khí radon, asen, niken, bức xạ ion hóa, hydrocarbon thơm đa vòng...), 40 tuổi trở lên, nguy cơ mắc ung thư tăng dần theo từng độ tuổi, yếu tố di truyền gia đình, đặc biệt liên quan đến việc có người thân thể hệ thứ nhất mắc ung thư phổi.

■ Triệu chứng phổ biến

Triệu chứng ung thư bao gồm: ho, đờm máu, thở ngắn đau ngực, tiếng khàn, đau đầu, mặt cổ hoặc cánh tay trên sưng, tay yếu, mắt sụp mí, thị lực mờ.

■ Kiểm tra

- Kháng nguyên ung thư bào thai (CEA): Phát hiện sự tái phát khối u
- Chụp X quang ngực: xác nhận có khối u hay không, phán đoán tình hình giãn nở phổi
- Chụp cắt lớp vi tính phần ngực: xác nhận vị trí khối u, phạm vi có di căn đến trung thất hoặc hạch bạch huyết hay không, xác nhận giai đoạn bệnh.
- Chụp cắt lớp vi tính liều thấp : Là một công cụ sàng lọc hữu dụng, có thể phát hiện ung thư phổi giai đoạn đầu, giảm tỷ lệ tử vong.
- Xạ hình xương: Phát hiện tổn thương ngoài khoang ngực
- Sinh thiết tế bào : Lấy mẫu mô tổn thương ra thực hiện xét nghiệm bệnh lý.
- Kiểm tra chức năng tim phổi: Đánh giá có thích hợp phẫu thuật hay không

■ Xử lý

- Điều trị bằng phẫu thuật: Áp dụng cho ung thư phổi giai đoạn đầu
- Hóa trị: Sử dụng thuốc hóa chất để giết chết hoặc ức chế tế bào, chủ yếu áp dụng trong điều trị di căn xa sau phẫu thuật hoặc không thể cắt bỏ khối u.

- Hóa chất trị liệu : Cisplatin, Etoposide, Gemcitabine, Neovastst, Paclitaxel, Pemetrexed, Vinblastin.
- Liệu pháp nhắm trúng đích: Afatinib, Crizotinib, Gefitinib, Erlotinib.
- Xạ trị: sử dụng tia xạ năng lượng cao giết chết tế bào ung thư, có thể sử dụng kết hợp với hóa trị.
- Chăm sóc hỗ trợ : Thuốc giảm đau, thuốc giãn phế quản, thuốc kháng sinh và corticosteroid dùng để kiểm soát các triệu chứng.
- Biện pháp dinh dưỡng: Ăn uống cân bằng, chia làm nhiều bữa nhỏ.

■ Chăm sóc cấp tính

Cung cấp liệu pháp oxy phù hợp, giảm nhẹ cơn đau và lo lắng, giữ ống dẫn lưu thông suốt.

Hít thở sâu và ho hiệu quả, vận động thân thể phù hợp.

■ Chăm sóc tại nhà

- Phòng ngừa nhiễm trùng, chăm chỉ rửa tay, tùy theo nhu cầu đeo khẩu trang, vận động vừa phải, cân bằng dinh dưỡng, trong thời gian điều trị và sau khi điều trị, cần định kỳ tái khám theo dõi theo chỉ dẫn của bác sỹ.
- Tác dụng phụ phổ biến của liệu pháp nhắm trúng đích là triệu chứng ở da, như nổi phát ban, ngứa, viêm kẽ móng, tiếp đó là triệu chứng đường tiêu hóa như tiêu chảy, đau bụng, viêm loét khoang miệng.

Nội dung hướng dẫn tự chăm sóc và các lưu ý: thoa kem, sử dụng kem dưỡng tay, mặc quần áo rộng rãi thoải mái và đi giày, tránh sử dụng nước quá nóng để tắm, tránh sử dụng sản phẩm có tính tẩy rửa mạnh, khi ra ngoài cần chú ý chống nắng, có thể chườm lạnh để xoa dịu sự khó chịu, lựa chọn thực phẩm mềm nguội để giảm bớt sự kích ứng niêm mạc khoang miệng.

Tài liệu này chỉ mang tính tham khảo, điều trị thực tế theo chỉ dẫn của bác sỹ

■ Nhắc nhở tình trạng tái khám khẩn cấp

Quay lại bệnh viện khám nếu gặp các triệu chứng khẩn cấp như sốt, rét run, khó thở, khó ăn...

■ Ôn tập nhanh

- Câu 1 : () Triệu chứng gồm: ho, đờm máu, thở ngắn đau ngực, tiếng khàn, đau đầu, mặt cổ hoặc cánh tay trên sưng, tay yếu, mắt sụp mí, thị lực mờ.
- Câu 2 : () Tác dụng phụ của liệu pháp nhắm trúng đích là triệu chứng trên da như phát ban, ngứa, viêm kẽ móng, tiếp đó là triệu chứng đường tiêu hóa như tiêu chảy, đau bụng, viêm loét khoang miệng.
- Câu 3 : () Tự chăm sóc và nội dung cần chú ý: thoa kem, mặc quần áo rộng rãi thoải mái, tránh sử dụng nước quá nóng để tắm, chú ý chống nắng, có thể chườm nóng để giải tỏa sự khó chịu.

Đáp án đúng: Câu 1 : O Câu 2 : O Câu 3 : X

Tài liệu tham khảo

Dương Chí Tân (2025). Tiến triển nhanh chóng của thuốc điều trị ung thư phổi – Bệnh nhân giai đoạn đầu kết hợp phẫu thuật với dùng thuốc, có thể nâng cao tỷ lệ chữa khỏi!. *Sức Khỏe Tốt*, (73), 24-29.

<https://www.airitilibrary.com/Article/Detail?DocID=P20240429002-N202507120006-00008>

Ngô Giai Huệ, Ngô Bá San (2025). Chăm sóc dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư phổi. *Nguyệt san Y học Lâm sàng*, 95(1), 37-42.

<https://www.airitilibrary.com/Article/Detail?DocID=P20161114001-N202502080011-00007>

Liệu Quang Minh (2024). Người gác cổng của bệnh ung thư phổi: Tầm quan trọng của chụp cắt lớp vi tính liều thấp (LDCT) trong chẩn đoán ung thư phổi. *Thông tin Y Tế Kỳ Mỹ*, (144), 17-18.

<https://www.airitilibrary.com/Article/Detail?DocID=P20180523001-N202402240010-00007>

Điện thoại tư vấn: (02)2737-2181 máy nhánh 1663

Đơn vị/ngày tháng biên soạn : 26 Buồng bệnh /1141201 PFS-8100-692

Tài liệu này chỉ mang tính tham khảo, điều trị thực tế theo chỉ dẫn của bác sĩ

